

## 日營-CS 10-13 Z 大窩口體育館

請入選者於**2026年6月23日**或之前完成轉帳並填寫指定表格提交轉帳記錄

入選號碼	參加者姓名(中文)	參加者姓名(英文)
CS10-13Z-S001	陳貝兒	Chan Pui Yee
CS10-13Z-S002	陳佑南	Chan Yau Nam
CS10-13Z-S003	陳康瑜	Chen Hong Yu
CS10-13Z-S004	陳以璇	Chen Yi Shuen Rainie
CS10-13Z-S005	張恩慈	Cheung Yan Chi Gloria
CS10-13Z-S006	何睿琳	He Ruilin
CS10-13Z-S007	許智朗	Hui Chi Long
CS10-13Z-S008	郭紀嵐	Kwok Kei Laam
CS10-13Z-S009	賴天貽	Lai Tin Yi
CS10-13Z-S010	林千月	Lam Chin Yuet
CS10-13Z-S011	林劭騫	Lam Shiu Hin Jasper
CS10-13Z-S012	劉語菁	Lau Yu Ching
CS10-13Z-S013	梁芷澄	Leong Giselle Tsz Ching
CS10-13Z-S014	梁諾軒	Leung Lok Hin
CS10-13Z-S015	李啟聞	Li Kai Man
CS10-13Z-S016	廖炫諾	Liao Yuen Nok
CS10-13Z-S017	凌翊熙	Ling Yik Hei
CS10-13Z-S018	雷竣諺	Lui Chun Yin
CS10-13Z-S019	伍卓翹	Ng Cheuk Kiu
CS10-13Z-S020	吳展鋒	Ng Chin Fung
CS10-13Z-S021	吳子樂	Ng, Caleb
CS10-13Z-S022	黃靖貽	Wong Ching Yi
CS10-13Z-S023	黃嘉怡	Wong Ka Yee Karley
CS10-13Z-S024	黃映喬	Wong Lena
CS10-13Z-S025	黃諾曦	Wong Nok Hei
CS10-13Z-S026	黃品然	Wong Pan Yin
CS10-13Z-S027	黃瑜一	Wong Yue Yat
CS10-13Z-S028	楊智杰	Yeung Chi Kit
CS10-13Z-S029	葉閣霖	Yip G.Sun
CS10-13Z-S030	周子凱	Zhou Zikai